

Bản án số: **225/2017/HSPT**

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Sơn**.

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Hồng Hương**

Ông **Trần Thanh Tùng**.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hải Thị Liễu**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2017/HSPT ngày 06/7/2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình Y đối với bản án hình sự sơ thẩm số 193/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình Y**, Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1975, tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký NKTT: H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Trần Đình Dinh, sinh năm 1933 (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/11/2016.

- Người bị hại:

1. Anh **Bùi Xuân D**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 15A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Bùi Xuân Đ**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 20A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Trần Đình Y có mặt tại phiên tòa; ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại anh Bùi Xuân D, anh Bùi Xuân Đ nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa: Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2016, tại khu phố B, phường T, thành phố B, Trần Đình Y và Bùi Xuân D có mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt dẫn đến có lời qua tiếng lại, đánh nhau bằng tay và được mọi người can ngăn. Sau đó, Y về nhà tại tổ 20B, khu phố B, phường T, thành phố B. Nghe tin D đánh nhau với Y, anh Bùi Xuân Đ (em trai D) đi tìm để gọi D về nhà.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D đi đến nhà để tìm Y nói chuyện. Anh Đ thấy và gọi nhưng D không trả lời nên Đ đi theo sau cách D khoảng 05m. Khi thấy Y đang đứng ngoài đường (trước cổng nhà Y), D chửi Y và xông vào dùng tay đánh nhau với Y. Y rút trong người ra 01 (một) con dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi nhọn dài khoảng 20cm, rộng 02cm đâm 01 (một) nhát trúng khuỷu tay trái của D. Lúc này, anh Đ xông vào đẩy Y ra thì bị Y dùng dao đâm 01 (một) nhát trúng ngực phải và Y cầm dao bỏ chạy, còn Đ và D được mọi người đưa đi cấp cứu.

Sau khi đâm gây thương tích cho anh Đ và anh D xong, bị cáo cầm dao Thái Lan chạy bộ ra Quốc lộ 1A, trên đường đi bị cáo vứt con dao ở ven đường rồi bắt xe đi về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để lẫn trốn. Đến ngày, 07/8/2016, bị cáo đến Công an phường T, thành phố B để đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0736/GDPY/2016 ngày 24/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã xác định Bùi Xuân D bị thương tích khuỷu tay trái và bàn chân phải, cụ thể:

Thương tích: Để lại vết thương xuyên thấu mặt ngoài khuỷu tay trái kích thước 01x02cm, mặt trong khuỷu kích thước 01x01cm, đứt bán phần cơ khuỷu, cơ cánh tay quay, cơ gấp các ngón nông sâu, đứt hoàn toàn thần kinh quay; Vết thương trầy xước mất da ngón I chân phải đường kính 3,5cm.

Hiện tại: Vết thương và vết mổ đã liền sẹo. Sẹo mặt trong khuỷu trái kích thước 3,5x0,3cm, sẹo mặt ngoài khuỷu tay trái kích thước 6,5x0,3cm, vết thương lóc da mặt lòng ngón I chân phải đang liền sẹo đường kính 3,5. Cử động ngón I chân phải bình thường, hạn chế vận động khớp khuỷu tay trái, bàn tay trái rữ cổ cò.

Kết luận: Tổn thương hoàn toàn thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái, tỷ lệ: 30%; Vết thương mặt ngoài khuỷu trái để lại sẹo kích thước 6,5x0,3cm, mặt trong khuỷu trái để lại sẹo kích thước 3,5x0,3cm, tỷ lệ: 02%; vết thương trầy xước mất da mặt lòng ngón I chân phải đường kính 3,5cm, tỷ lệ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) là 32%.

Tại công văn số 309TTPY/2016 ngày 15/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Xuân D do vết thương xuyên thấu mặt ngoài khuỷu tay trái kích thước 01x02cm, mặt trong khuỷu kích thước 01x01cm, đứt bán phần cơ khuỷu, cơ cánh tay quay, cơ gấp các ngón nông sâu, đứt hoàn toàn thần kinh quay, gây ra là 31,4% làm tròn 31% (không tính vết thương trầy xước mất da mặt lòng ngón I chân phải đường kính 3,5cm).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0737/GDPY/2016 ngày 29/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã xác định Bùi Xuân Đ bị thương tích ngực phải, cụ thể:

Thương tích: Để lại vết thương ngực phải khoang liên sườn IX-X kích thước 03cm, thấu ngực rách thùy dưới phổi phải gây tràn máu màng phổi phải, xẹp phổi phải thụ động.

Hiện tại: Vết thương vết ngực phải để lại sẹo kích thước 05x0,3cm. Bệnh nhân còn đau ngực khi hít thở sâu. Bụng mềm, không chướng, không đau;

Vết thương ngực phải thấu ngực gây rách thùy dưới phổi phải, phải phẫu thuật nội soi khâu nhu mô phổi và đặt dẫn lưu màng phổi phải, hiện để lại xơ, dày dính màng phổi đáy phổi phải, tỷ lệ: 30%. Vết thương ngực phải để lại sẹo kích thước 05x0,3cm, tỷ lệ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) là 31%.

Vật chứng 01 (một) con dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi nhọn dài khoảng 20cm, rộng 02cm bị cáo sử dụng gây án, Công an phường T, thành phố B đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Xuân D yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và phục hồi thương tích là 120.265.455đ; anh Bùi Xuân Đ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và phục hồi thương tích là 57.348.876đ (Gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ và anh D mỗi người 14.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Y **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/11/2016.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, bồi thường dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/6/2017, bị cáo Trần Đình Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Đình Y đã có hành vi dùng dao Thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại là anh Bùi Xuân D và anh Bùi Xuân Đ với tỷ lệ thương tật mỗi người là 31%, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 06 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét cho nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Đình Y đã khai nhận, bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho các người bị hại và theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/7/2016, do có mâu thuẫn trước đó, Bùi Xuân D đi đến trước cổng nhà Trần Đình Y ở tổ 20B, khu phố B, phường T, thành phố B và dùng tay đánh Y thì bị Y dùng dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi nhọn dài khoảng 20cm, rộng 02cm đâm 01 (một) nhát trúng khuỷu tay trái của D và 01 (một) nhát vào ngực phải của anh Bùi Xuân Đ (em trai D). Hậu quả, anh Bùi Xuân D và anh Bùi Xuân Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi người là 31%.

Với hành vi nêu trên bị cáo Trần Đình Y bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tật nặng cho mỗi người bị hại với tỷ lệ 31% là rất nghiêm trọng đã phạm vào định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS có khung hình phạt từ 5 năm đến 15 năm tù.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục 01 phần hậu quả; bị cáo có cha là ông Trần Đình D1 là người có công với Cách mạng được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Mặt khác theo các bản tự khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, người bị hại anh D cũng có 01 phần lỗi là đánh bị cáo trước.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử bị cáo 06 (Sáu) năm tù là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo có anh ruột là Trần Đình Đ1 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bản thân bị cáo bị sỏi thận (02 lần phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất). Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, do bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình Y, sửa án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Đình Y 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/11/2016.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh – VKS thành phố Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ công an Tp. Biên Hòa - Bị cáo (2);
- Công an thành phố Biên Hòa (1);
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- THA thành phố Biên Hòa (1);
- PV 27 (1);
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn